

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2017/HSPT

Ngày: 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn Bảy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng
Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 265/2017/HSPT ngày 22
tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S đối với bản án hình sự sơ
thẩm số: 17/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân
huyện T.

** Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN VĂN S

Sinh năm 1984;

HKTT: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Làm thuê;

Trình độ học vấn: 02/12;

Con ông Nguyễn Văn R (tên gọi khác Nguyễn Văn M), sinh năm 1961
và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967;

Nhân thân: Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận T2, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “*Cướp giật tài sản*” (đã xóa án tích);

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Tạm giữ: Ngày 09/4/2017;

Tạm giam: Ngày 18/4/2017.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do quen biết nhau nên Nguyễn Văn S và Gi (không biết họ, chữ lót, địa chỉ cụ thể) rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân nên cả hai thống nhất và đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/3/2017, S đi về nhà mẹ ruột Nguyễn Thị L thì thấy xe mô tô biển kiểm soát 61C1 - 114.5x của bà L đang đậu trước hàng ba nhà, S nhìn thấy bà L đang ru con của S ngủ nên S lén dẫn xe chạy đi tìm vợ nhưng do không rành đường nên S đã rủ Gi đi chung và do Gi điều khiển xe nên trên chở S đến địa phận ấp 2A, xã H, huyện T3, tỉnh Đồng Tháp nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu LUVIAS, biển kiểm soát 66M1- 195.5x của Nguyễn Minh Ch (do Nguyễn Hồng B1 đứng tên chủ sở hữu) đang đậu trước cửa tiệm thuốc tây có sẵn chìa khóa nên S bước xuống đi lại chỗ xe đang đậu dùng tay bật chìa khóa nổ máy xe chạy về nhà thuộc ấp A, xã B, huyện T rồi cùng Gi thay đổi biển số xe 66M1- 195.5x thành biển số gì S không nhớ và điều khiển xe lên thành phố Hồ Chí Minh bán cho một người không biết họ tên, địa chỉ cụ thể với giá 4.000.000 đồng cả hai đã tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng 01 giờ ngày 09/4/2017, Gi điều khiển xe loại Max, màu sơn vàng không nhớ biển số của Gi chở S từ thành phố Hồ Chí Minh về huyện T để trộm cắp xe, khi đến địa phận thuộc ấp HT, xã HTĐ, huyện TT, tỉnh Long An, Gi phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, màu xanh, biển kiểm soát 67Y1-297x đang đậu bên đường của Trần Thanh Nh không người trông coi nên quay đầu xe lại gần chiếc xe trên, rồi S bước xuống dẫn xe đi được khoảng 20 mét thì S bứt dây điện câu dây mát đạp nổ máy và do S điều khiển xe vừa trộm được chạy về hướng huyện T, khi đến địa phận huyện T thấy đoạn đường vắng thì Gi giấu xe của Gi vào ruộng lúa của người dân rồi điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67Y1 – 297x vừa trộm được chở S đến thị trấn TC, huyện T tiếp tục đi trộm cắp tài sản.

Vụ thứ 3: Sau vụ trộm thứ 2 thực hiện xong thì đến khoảng 02 giờ cùng ngày 09/4/2017 thì Gi điều khiển xe vừa trộm được chở S đến cầu ĐG thuộc thị trấn TC, huyện T thì rẽ phải chạy theo đường lộ dưới chân cầu, Gi nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu trắng đỏ biển kiểm soát 66N1 — 187.8x của Nguyễn Thanh L1 (do Nguyễn Văn Tuấn A1 chủ sở hữu) đang đậu trước cửa Ban quản lý công trình công cộng và Trung tâm quản lý nhà đất huyện T thuộc khóm 5, thị trấn TC, huyện T, S bước xuống dẫn xe được khoảng 02 - 03 mét thì bị công an bắt quả tang cùng tang vật, riêng Gi tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, màu trắng đỏ, biển kiểm soát 66N1 - 187.8x (*đã trao trả cho Nguyễn Thanh L1*).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, loại xe Wave, màu sơn bạc - xanh, biển số kiểm soát 67Y1 – 297x, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe MIO ULTIMO, màu sơn đỏ - đen, biển số kiểm soát 61C1 - 114.5x, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (*đã trao trả cho bà Nguyễn Thị L*).

- 01 giấy đăng ký xe mô tô số 009122, do Lê Trọng Đ, ngụ 9/2, khu phố VP, TX F, tỉnh Bình Dương đứng tên sở hữu (*đã trao trả cho bà Nguyễn Thị L*).

- 01 cây đoản bằng kim loại màu trắng, đầu đoản có quấn băng keo

màu đen, mũi đoản được đập dẹp, bẻ cong để bẻ khóa xe; 01 cây mỏ lếch, bằng kim loại màu trắng, kích thước 100 x 14mm; 01 chìa khóa xe mô tô màu đen, trên thân chìa khóa có ghi chữ TOYOTA, đã qua sử dụng.

- 02 điện thoại di động hiệu NOKIA - 6300, màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 thanh kim loại màu trắng, đầu dẹp và được mài nhọn, dài 1,5cm; 01 miếng giấy hợp đồng cầm đồ tiệm vàng KP (BL).

- Tiền Việt Nam 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu LUVIAS, biển số 66M1- 195.5x của bị hại Nguyễn Minh Ch không thu hồi được xe và biển số kiểm soát, do S đã bán cho người lạ không biết tên, họ, địa chỉ.

Đối với xe loại Max, màu sơn vàng không rõ biển kiểm soát Gi sử dụng để chở S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, S không nhớ rõ địa điểm cất giấu xe nên không thu hồi được.

Căn cứ biên bản về việc định giá tài sản trong vụ trộm cắp tài sản số 16/BB.ĐGTS, ngày 11/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter, biển số kiểm soát 66N1- 187.8x màu trắng đỏ, xe đã qua sử dụng giá trị định giá là 40.000.000 đồng.

Căn cứ kết luận định giá số 31, ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện T3, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại LUVIAS FI, biển số 66M1- 195.5x, giá trị định giá là 19.950.000đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận phù hợp với nội dung như trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 09/4/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Lần 1: Vào ngày 17/3/2017 tại ấp 2A, xã H, huyện T3, tỉnh Đồng Tháp bị cáo S và Gi đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu LUVIAS, biển kiểm soát 66M1- 195.5x của Nguyễn Minh Ch. Sau đó, các bị cáo điều khiển xe trộm được lên thành phố Hồ Chí Minh bán với giá 4.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Ngày 09/4/2017 bị cáo tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu NAGOASI, biển số kiểm soát 67Y1 – 297x, vụ trộm cắp chiếc xe này đã được Công an huyện TT, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo theo quyết định số 195/QĐ-XPHC ngày 29/6/2017.

Lần 3: Cũng trong ngày 09/4/2017 tại khóm 5, thị trấn TC, huyện T, tỉnh Đồng Tháp bị cáo tiếp tục trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số kiểm soát 66N1- 187.8x của Nguyễn Thanh L1 (do Nguyễn Văn Tuấn A1 đứng tên chủ sở hữu) thì bị bắt quả tang.

Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thì:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe LUVIAS Fi, biển kiểm soát 66M1-195.5x định giá là 19.950.000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, biển kiểm soát 66N1-187.8x định giá là: 40.000.000đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 59.950.000 đồng, chưa tính phần trộm xe 67Y1-297x dưới 2.000.000 đồng ở huyện TT, tỉnh Long An đã tách ra xử lý hành chính.

Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn nhanh có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động vất vả, nên bị cáo thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, mức án 04 năm tù mà cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất và mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội. Sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo có kháng cáo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn S. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát Tỉnh là có cơ sở nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn S. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp;
- TAND-VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, HSVA (Trúc).

(Đã ký)

Tô Phú Đông